THỊ TRẤN TRÀM CHIM - HUYỆN TAM NÔNG

QUY HOẠCH CỤM 1 - THỊ TRẤN TRÀM CHIM (KHU VỰC AO SEN)

BẢN ĐỒ QUY HOẠCH PHÂN LÔ

TL : 1 / 500

CÁC CHỈ TIÊU KINH TẾ KỸ THUẬT

- DIỆN TÍCH KHU ĐẤT	:	83755 m²
- DIỆN TÍCH LỘ GIỚI	:	6001 m²
- DIỆN TÍCH QUY HOẠCH	:	77754 m²
- DÂN SỐ DỰ KIẾN	:	2215 Người
- CHỈ TIÊU ĐẤT DÂN DỤNG	:	35,1 m²/Người
- CHỈ TIÊU CÂY XANH	:	1,9 m²/Người
- TỔNG DIỆN TÍCH XÂY DỰNG	:	39755 m²
- MẬT ĐỘ XÂY DỰNG	:	51,1 %
- TỔNG SỐ LÔ NỀN	:	443 LÔ

BẢNG THỐNG KÊ DIỆN TÍCH LÔ ĐẤT

STT	TÊN LÔ	SỐ LÔ	KÍCH THƯỚC LÔ ĐẤT (m x m)	DIỆN TÍCH LÔ ĐẤT (m² / lô)	TỔNG DIỆN TÍCH (m²)
01	KHỐI A				
	1	1	–	195,5	195,5
	2 ÷ 16	15	5 x 24	120,0	1800,0
	17	1	–	195,5	195,5
	18	1	–	183,5	183,5
	19 ÷ 33	15	5 x 24	120,0	1800,0
	34	1	–	195,5	195,5
	CỘNG A	34			4273,0
02	KHỐI B				
	1	1	–	142,5	142,5
	2 ÷ 28	26	5 x 24	120,0	3600,0
	27	1	–	138,5	138,5
	29	1		122,5	122,5
	29 ÷ 55	26	5 x 24	120,0	3600,0
	54	1	–	115,0	115,0
	CỘNG B	54			8018,5
03	KHỐI C				
	1	1	–	195,0	195,0
	2 ÷ 27	26	5 x 24	120,0	3120,0
	28	1	–	130,5	130,5
	29	1	–	131,0	131,0
	30 ÷ 55	26	5 x 24	120,0	3120,0
	56	1	–	134,0	134,0
	CỘNG C	56			6740,5
04	KHỐI D				
	1	1	–	102,5	102,5
	2	1	–	83,0	83,0
	3	1	–	84,0	84,0
	4	1	–	86,0	86,0
	5	1	–	89,0	89,0
	6	1	–	87,0	87,0
	7	1	–	88,5	88,5
	8	1	–	88,5	88,5
	9	1	–	99,0	99,0
	10	1	–	91,5	91,5
	11	1	–	83,0	83,0
	12	1	–	113,0	113,0
	CỘNG D	12			1095,0
05	KHỐI E				
	1	1	–	118,5	118,5
	2 ÷ 15	14	5 x 18,5	92,5	1295,0
	16	1	–	143,5	143,5
	17	1	–	139,0	139,0
	18 ÷ 32	15	5 x 18,5	92,5	1387,5
	33	1	–	101,5	101,5
	CỘNG E	33			3171,0
06	KHỐI F				
	1	1	–	139,0	139,0
	2 ÷ 7	6	5 x 18,5	92,5	555,0
	8	1	–	94,5	94,5
	9	1	–	155,5	155,5
	10 ÷ 15	6	5 x 18,5	92,5	555,0
	16	1	–	111,0	111,0
	CỘNG F	16			1609,0
07	KHỐI G				
	1 ÷ 3	3	6,2 x 25	155,0	465,0
	4	1	–	139,5	139,5
	5 ÷ 12	8	5 x 16	99,0	792,0
	13	1	–	142,0	142,0
	14	1	–	139,5	139,5
	15	1	–	138,0	138,0
	16	1	–	156,0	156,0
	CỘNG G	16			1972,0
08	KHỐI H				
	1	1	–	101,0	101,0
	2 ÷ 10	9	5 x 18,5	92,5	832,5
	11	1	–	131,0	131,0
	12	1	–	168,0	168,0
	13 ÷ 21	9	5 x 18,5	92,5	832,5
	22	1	–	109,0	109,0
	CỘNG H	22			2175,0
09	KHỐI J				
	1	1	–	80,5	80,5
	2 ÷ 12	11	5 x 18,5	92,5	1017,5
	13	1	–	87,0	87,0
	14	1	–	134,0	134,0
	15 ÷ 25	11	5 x 18,5	92,5	1017,5
	26	1	–	87,0	87,0
	CỘNG J	26			2424,0
10	KHỐI K				
	1	1	–	98,0	98,0
	2 ÷ 13	12	5 x 18,5	97,5	1170,0
	14	1	–	145,0	145,0
	15	1	–	140,5	140,5
	16 ÷ 27	12	5 x 18 5	97,5	1170,0
	28	1	–	192,5	192,5
	CỘNG K	28			2795,0
11	KHỐI L				
	1	1	–	82,0	82,0
	2 ÷ 13	12	5 x 18,5	92,5	1110,0
	14	1	–	192,5	192,5
	15	1	–	137,0	137,0
	16 ÷ 26	11	5 x 18,5	92,5	1017,5
	27	1	–	88,0	88,0
	CỘNG L	27			2627,0
12	KHỐI M				
	1	1	–	98,5	98,5
	2	1	–	87,5	87,5
	3	1	–	88,5	88,5
	4	1	–	88,0	88,0
	5	1	–	90,0	90,0
	6	1	–	93,5	93,5
	7	1	–	91,0	91,0
	8	1	–	113,0	113,0
	9	1	–	116,5	116,5
	10	1	–	94,0	94,0
	11	1	–	94,5	94,5
	12	1	–	95,0	95,0
	13	1	–	98,0	98,0
	14	1	–	97,0	97,0
	15	1	–	105,5	105,5
	CỘNG M	15			1459,0
13	KHỐI N				
	1	1	–	146,0	146,0
	2 ÷ 16	15	5 x 18,5	97,5	1387,5
	17 ÷ 31	15	5 x 18,5	92,5	1387,5
	32	1	–	197,0	197,0
	CỘNG N	32			3979,0
14	KHỐI P				
	1 ÷ 17	17	5 x 18,5	92,5	1402,5
	18	1	–	97,0	97,0
	19	1	–	155,5	155,5
	20 ÷ 36	17	50 x 18,5	92,5	1572,5
	CỘNG P	36			3231,5
15	KHỐI Q				
	1	1	–	135,5	135,5
	2 ÷ 17	16	5 x 18,5	92,5	1320,0
	18	1	–	118,5	118,5
	19	1	–	146,0	146,0
	20 ÷ 35	16	5 x 18,5	92,5	1480,0
	36	1	–	165,5	165,5
	CỘNG Q	36			3366,0
CỘNG TOÀN KHU		443			46135,5

TẤT CẢ CÁC LÔ Ở VỊ TRÍ GIAO LỘ ĐỀU PHẢI TUÂN THỦ THEO QUY ĐỊNH VẠT GÓC 5m MỖI BÊN

BẢNG CÂN BẰNG ĐẤT ĐAI

SỐ TT	LOẠI ĐẤT	DIỆN TÍCH ĐẤT (m²)	TỶ LỆ (%)	BÌNH QUÂN (m² / Người)
01	ĐẤT Ở	46135,5	59,3	20,8
03	ĐẤT CÂY XANH	4112,5	5,3	1,9
04	ĐẤT GIAO THÔNG + HẺM 3m	27506,0	35,4	12,4
	TỔNG	77754,0	100,0	35,1

443 Lô x 5 = 2215 người

THỎA THUẬN	CHỦ ĐẦU TƯ	THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	THỊ TRẤN TRÀM CHIM - HUYỆN TAM NÔNG QUY HOẠCH CỤM 1 - THỊ TRẤN TRÀM CHIM (KHU VỰC AO SEN)	T.K.Q.H Ngày :
SỞ XÂY DỰNG Ngày :	ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN TAM NÔNG Ngày :	CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ BÌNH CHÁNH	BẢN ĐỒ QUY HOẠCH PHÂN LÔ TL : 1/500	QH
GIÁM ĐỐC	CHỦ TỊCH	PHÓ GIÁM ĐỐC	CHỦ TRÌ / THIẾT KẾ	HOA
		TRỊNH CÔNG THÀNH	KTS. LÊ GẤM THỜI / KTS. NGUYỄN TIẾN ĐẠT	PHAN T XUÂN QUYÊN